

TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BIẾN THỂ VÀ VẬT LIỆU ĐIỆN HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103009203 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp
ngày 28 tháng 09 năm 2005)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký niêm yết số: . . . /ĐKNY do..... cấp ngày . . . tháng. . . năm . . .)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

- 1. Trụ sở Công ty cổ phần Chế tạo biến thể và Vật liệu điện Hà Nội**
Địa chỉ: Số 11, đường K2, thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, Hà Nội.
- 2. Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn**
Hội sở: 72 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1. HCM
- 3. Chi nhánh Công ty Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội**
1C Ngô Quyền – Hoàn Kiếm, Hà Nội
- 4. Chi nhánh Hải Phòng - Công ty Chứng khoán Sài Gòn**
22 Lý Tự Trọng - Quận Hồng Bàng - Hải Phòng

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Lê Văn Anh
Số điện thoại: 04.7 644 795

Chức vụ: Kế toán kiêm thành viên BKS

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BIẾN THỂ VÀ VẬT LIỆU ĐIỆN HÀ NỘI

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103009203 do sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày
28 tháng 09 năm 2005)*

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu: cổ phiếu Công ty cổ phần Chế tạo biến thể và Vật liệu điện Hà Nội

Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng

Tổng số lượng niêm yết : 3.000.000 cổ phần

Tổng giá trị niêm yết : 30.000.000.000 đồng *(tính theo mệnh giá)*

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

❖ CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C – CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: 877 đường Hồng Hà, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (84-4).9 324 133

Fax : (84-4) 9 324 113

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

❖ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)

Trụ sở chính

✓ Số 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại:(08-8)242897

Fax: (08-8)247430

Email: ssi@ssi.com.vn

Website: www.ssi.com.vn

CN Nguyễn Công Trứ - Công ty Chứng khoán Sài Gòn

- ✓ 180-182 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1. HCM
ĐT: (84-8).821567 Fax: (84-8).2910590

CN Công ty Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội

- ✓ 1C Ngô Quyền – Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (84-4).9366321 Fax: (84-4).9366311

CN Trần Bình Trọng – Công ty Chứng khoán Sài Gòn

- ✓ 25 Trần Bình Trọng – Hoàn Kiếm – Hà Nội
ĐT: (84-4). 9426718 Fax: (84-4). 9426719

CN Hải Phòng - Công ty Chứng khoán Sài Gòn

- ✓ 22 Lý Tự Trọng - quận Hồng Bàng - Hải Phòng
ĐT: (84-31)3569123 Fax: (84-31).3569130

MUC LUC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1.	Rủi ro về kinh tế.....	5
2.	Rủi ro về luật pháp.....	5
3.	Rủi ro về kinh doanh.....	6
4.	Rủi ro khác.....	6
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	6
1.	Tổ chức niêm yết	6
2.	Tổ chức tư vấn	6
III.	CÁC KHÁI NIỆM	7
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	7
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	7
1.1	Tên, địa chỉ của tổ chức niêm yết	7
1.2	Quá trình hình thành và phát triển	8
2.	Cơ cấu tổ chức công ty	9
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	10
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông	12
4.1	Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của công ty.....	12
4.2	Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ nắm giữ.....	12
4.3	Cơ cấu cổ đông.....	13
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết;.....	14
6.	Hoạt động kinh doanh.....	14
6.1	Sản phẩm, dịch vụ của Công ty Cổ phần Chế tạo Biến thế và Vật liệu điện.....	14
6.2	Nguyên vật liệu.....	17
6.3	Trình độ công nghệ.....	20
6.5	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	23
6.4	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ.....	23
6.5	Hoạt động Marketing.....	23
6.6	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	24
6.7	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	25
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	26
7.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh.....	26
7.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	26
8.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	28
9.	Chính sách đối với người lao động.....	29

10.	Chính sách cổ tức.....	31
11.	Tình hình hoạt động tài chính.....	31
11.1	Các chỉ tiêu cơ bản.....	31
11.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	33
12.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	34
12.1	Danh sách Hội đồng quản trị.....	34
12.2	Danh sách Ban giám đốc.....	37
12.2.4	Ông Đồng Văn Thìn - Phó giám đốc.....	38
12.3	Danh sách Ban kiểm soát.....	39
12.4	Kế toán trưởng.....	41
13.	Tài sản.....	42
14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	43
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	44
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	44
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	44
V.	CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	44
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....	45
1.	Tổ chức kiểm toán:.....	45
2.	Tổ chức tư vấn:.....	46
VII.	PHỤ LỤC.....	46

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Trong những năm gần đây, kinh tế Việt Nam phát triển với tốc độ khá cao từ 7 - 8%/năm và đây là nhân tố thuận lợi tác động đến sự phát triển của mọi thành phần của nền kinh tế trong cả nước. Là một thành phần của nền kinh tế, ngành công nghiệp chế tạo biến thể và vật liệu điện cũng chịu ảnh hưởng và sự chi phối bởi tình hình nền kinh tế đất nước nói chung và sự phát triển của ngành nói riêng .

Khi kinh tế phát triển, thu nhập và nhu cầu tiêu dùng của người dân tăng thì mức tiêu thụ sản phẩm biến thể và vật liệu điện cũng sẽ tăng theo. Ngược lại, khi kinh tế tăng trưởng chậm hoặc suy thoái cũng sẽ ảnh hưởng trực tiếp và làm cho nhu cầu về sản phẩm biến thể và vật liệu điện giảm. Ngoài ra, cơ hội phát triển, sự lớn mạnh của Công ty còn bị chi phối và chịu sự ảnh hưởng bởi định hướng phát triển của của ngành.

2. Rủi ro về luật pháp

Luật pháp Việt Nam mặc dù đã có những quy định về việc đăng ký bảo vệ thương hiệu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ nhưng còn thiếu chặt chẽ nên sản phẩm của công ty vẫn có thể bị làm giả, làm nhái... Hơn nữa, cơ chế xử phạt còn nhẹ và chưa triệt để, lực lượng quản lý thị trường còn quá mỏng nên không thể kiểm soát và xử lý các sai phạm kịp thời.

Những thay đổi trong các quy định, chính sách liên quan đến nhập khẩu cũng sẽ tác động trực tiếp đến giá nguyên liệu đầu vào của Công ty.

Hiện nay, Nhà nước đang có chính sách bảo hộ cho sản phẩm máy biến thể nên sản phẩm này được tiêu thụ trên thị trường đều do các cơ sở sản xuất trong nước chế tạo. Khi gia nhập WTO, rào cản thương mại sẽ bị dỡ bỏ, chính sách bảo hộ của Nhà nước đối với các mặt hàng và sản phẩm trong nước bị thu hẹp nên thị trường trong nước sẽ xuất hiện sự cạnh tranh của cả các hãng trong và ngoài nước. Mặc dù, các sản phẩm của công ty không ngừng được cải tiến và nâng cao hàm lượng tinh trong mỗi sản phẩm và được thị trường đánh giá là ngang bằng với trình độ công nghệ của các nước khác trên thế giới nhưng khi tham gia hội nhập, thì yếu tố cạnh tranh sẽ ngày càng gay gắt hơn và ít nhiều ảnh hưởng đến Công ty.

3. Rủi ro về kinh doanh

Nguồn nguyên vật liệu đầu vào của Công ty như: dây điện từ, tôn silic, tôn đen, dầu, vật liệu cách điện... chủ yếu được nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Đức, Úc, Nga, Nhật....Giá cả của các nguyên vật liệu trên chịu biến động theo giá cả thị trường thế giới và sự biến động của tỷ giá hối đoái. Vì vậy, Công ty sẽ gặp khó khăn trong công tác lập kế hoạch sản xuất sản phẩm.

4. Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác mang tính bất khả kháng như: thiên tai, địch họa, sự biến động của chính trị, chiến tranh, bệnh dịch.... sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới toàn bộ nền kinh tế.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông: Tôn Long Ngà	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc
Ông: Bùi Ngọc Thành	Chức vụ: Phó giám đốc
Ông: Hoàng Văn Chính	Chức vụ: Phó giám đốc
Bà: Nguyễn Thị Lý	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông: Phạm Hà Anh	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật: Bà: Đỗ Thanh Hương

Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh

(Theo ủy quyền số 08/2006/UQ-SSI ngày 22/02/2006 của Tổng giám đốc Công ty)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần chế tạo biến thế và vật liệu điện Hà Nội. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần chế tạo biến thế và vật liệu điện Hà Nội cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty	Công ty cổ phần chế tạo biến thế và vật liệu điện Hà Nội
Tổ chức đăng ký niêm yết	Công ty cổ phần chế tạo biến thế và vật liệu điện Hà Nội
Tổ chức tư vấn	Công ty chứng khoán Sài Gòn (SSI)
HĐQT	Hội đồng quản trị
Điều lệ	Điều lệ Công ty cổ phần Chế tạo biến thế và Vật liệu điện Hà Nội
MBA	Máy biến áp
CTBT	Chế tạo biến thế
UBCKNN	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
TTGDCK	Trung tâm giao dịch chứng khoán
CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
CMND	Chứng minh thư nhân dân

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Tên, địa chỉ của tổ chức niêm yết

- Tên gọi Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BIẾN THẾ VÀ VẬT LIỆU ĐIỆN HÀ NỘI**
- Tên giao dịch tiếng Anh: **HA NOI TRANSFORMER MANUFACTURING AND ELECTRIC MATERIAL JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **CTBT HN., JSC**
- Trụ sở chính: **Số 11, đường K2, thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, Hà Nội.**
- Điện thoại: **(84.4) 7644795**
- Fax: **(84.4) 7644796**
- Logo:



- Website : <http://www.chetaobienthehanoi.com>
- Vốn điều lệ hiện tại : 30.000.000.000 đồng

- Ngành nghề sản xuất kinh doanh: sản xuất, kinh doanh máy biến áp và các loại thiết bị điện, khí cụ điện, vật liệu điện, máy móc kỹ thuật điện; sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị điện công nghiệp có điện áp đến 110KV; xây lắp, ký gửi, bán buôn, bán lẻ hàng hóa, vật tư thiết bị điện, điện tử, thông tin viễn thông; kinh doanh xuất nhập khẩu các loại vật tư thiết bị điện; kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống và cho thuê văn phòng.

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần chế tạo biến thế và vật liệu điện Hà Nội tiền thân là Nhà máy Chế tạo biến thế thuộc Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam được thành lập từ năm 1963 tại cơ sở số 10 Trần Nguyên Hãn, Hà Nội. Đây là Nhà máy lớn đầu tiên của Việt Nam được thành lập với nhiệm vụ tự thiết kế, chế tạo máy biến áp điện lực để phục vụ cho nền kinh tế quốc dân.

Trong quá trình phát triển đi lên cũng như để đáp ứng nhu cầu chuyên môn hóa ngày càng cao của xã hội và yêu cầu thực tế của một số ngành công nghiệp, Bộ chủ quản đã quyết định tách một số bộ phận của Nhà máy Chế tạo biến thế để thành lập các nhà máy khác.

- Năm 1983, phân xưởng vật liệu cách điện của Nhà máy chế tạo biến thế được tách ra để thành lập Nhà máy vật liệu cách điện. Đến năm 2003, Nhà máy vật liệu cách điện được cổ phần hóa và đổi tên thành Công ty cổ phần Thiết bị điện Hà Nội
- Năm 1994, Nhà máy Chế tạo biến thế liên doanh với tập đoàn ABB (Bộ phận ở Châu Á Thái Bình Dương - tập đoàn lớn nhất thế giới trong lĩnh vực thiết bị điện) thành lập Công ty liên doanh Chế tạo biến thế - ABB.

Sau khi thành lập Công ty liên doanh Chế tạo biến thế - ABB, thực hiện theo chủ trương của Nhà nước về việc cho phép các công ty nước ngoài được đầu tư 100% vốn tại Việt Nam, tháng 1 năm 1999, Nhà máy Chế tạo biến thế đã tách ra khỏi công ty liên doanh và hoạt động độc lập trở lại. Tuy nhiên, đến tháng 5 năm 2002 Nhà máy chế tạo biến thế mới rút hết và hoàn tất xong các thủ tục chuyển nhượng toàn bộ phần vốn của mình cho phía đối tác liên doanh là công ty TNHH ABB. Công ty TNHH ABB trở thành công ty có 100% vốn nước ngoài. Sau khi tách ra khỏi liên doanh, với tiềm lực và kinh nghiệm sẵn có được tích lũy, Nhà máy chế tạo biến thế tiếp tục đi lên và không ngừng phát triển với tốc độ phát triển bình quân là 22%/năm.

Đến tháng 3/2005, thực hiện chủ trương của Nhà nước, Nhà máy chế tạo biến thế đã thực hiện cổ phần hóa và lấy tên là Công ty cổ phần Chế tạo biến thế Hà Nội.

Tháng 9 năm 2005, Công ty Cổ phần chế tạo biến thế và vật liệu điện Hà Nội được thành lập trên cơ sở hợp nhất của Công ty cổ phần thiết bị điện Hà Nội và Công ty Cổ phần Chế tạo biến thế Hà Nội theo quyết định số 105/QĐ-HĐQT ngày 25 tháng 4 năm 2005 của Tổng công ty thiết bị kỹ thuật điện. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103009203 ngày 28 tháng 9 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Công ty cổ phần thiết bị điện Hà Nội và Công ty cổ phần chế tạo biến thế điện Hà Nội đã sát nhập, hợp nhất làm một với tên gọi Công ty cổ phần Chế tạo biến thế và Vật liệu điện Hà Nội và hoạt động từ đó cho đến nay. Trải qua gần 45 năm xây dựng và phát triển, với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất máy biến áp điện lực, các sản phẩm mang nhãn hiệu của Công ty đã có mặt trên khắp thị trường trong cả nước với chất lượng tốt, độ tin cậy cao, chiếm được lòng tin của khách hàng và góp phần to lớn vào sự nghiệp chống Mỹ cứu nước và sự nghiệp Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa đất nước. Hiện nay, các sản phẩm của Công ty đã và đang được cung cấp trong tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân và đời sống sinh hoạt.

Từ trong thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc đến thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước, Công ty đã luôn luôn hoàn thành xuất sắc toàn diện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đã được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương cao quý như: Huân chương độc lập, Huân chương chiến công, Huân chương kháng chiến, Huân chương lao động...

- Quá trình tăng vốn điều lệ

Bảng 1: *Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty*

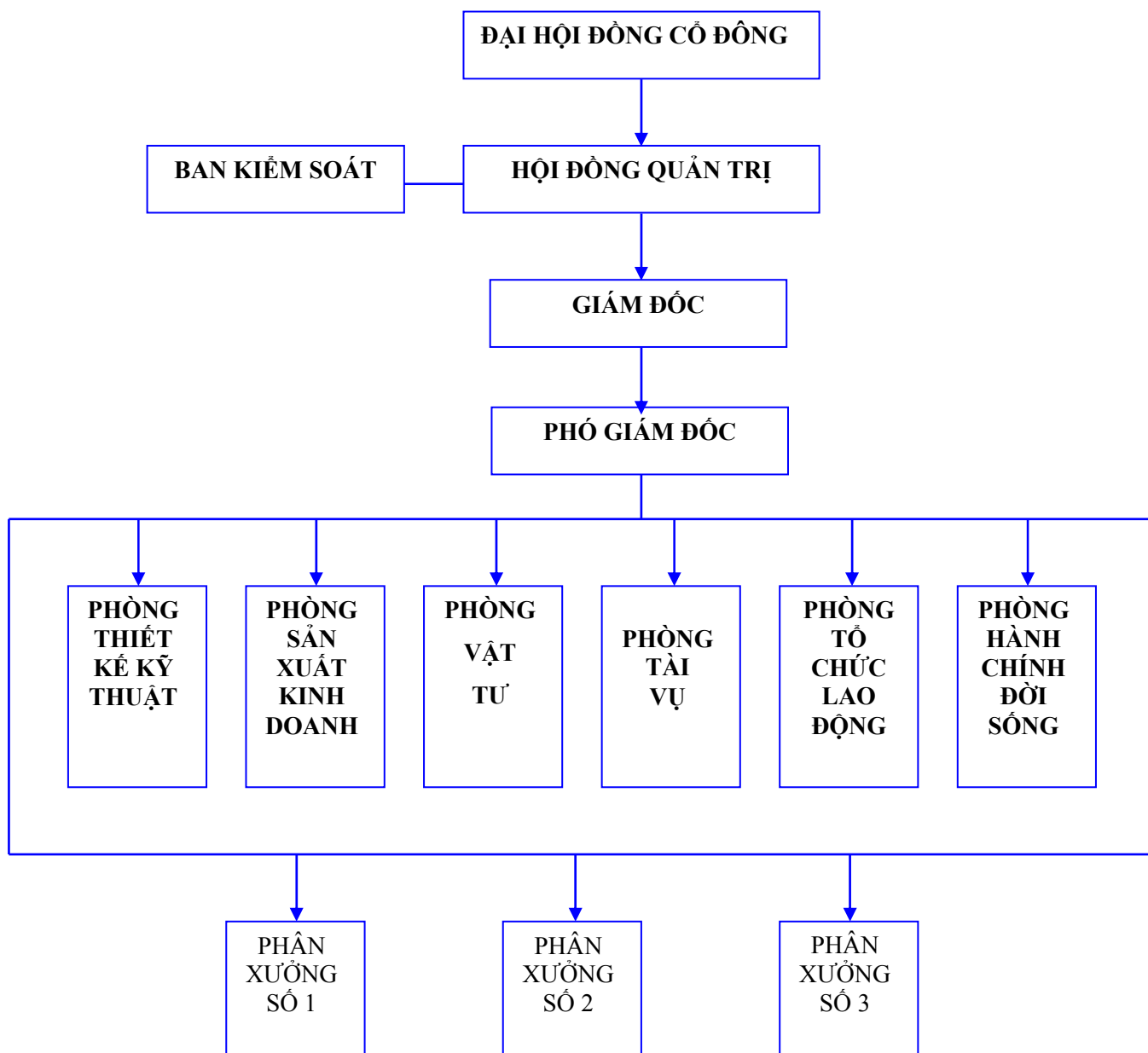
Thời gian	Vốn điều lệ (VNĐ)	Giá trị tăng (VNĐ)	Phương thức
28/09/2005	23.464.450.000	0	Góp vốn (vốn điều lệ) thành lập công ty cổ phần
25/04/2007	30.000.000.000	6.535.550.000 đ	Phương án tăng vốn điều lệ dưới hình thức chào bán riêng lẻ cổ phiếu ra bên ngoài dành 90% cho cổ đông hiện hữu và 10% cho các đối tác chiến lược, thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát. Giá phát hành 15.000đồng/cổ phần

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Hiện tại, văn phòng, nhà xưởng sản xuất và kho bãi đều đặt tại trụ sở của công ty theo giấy phép đăng ký kinh doanh. Công ty chưa thành lập các chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty con, cũng như công ty liên doanh.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Sơ đồ 1: Bộ máy quản lý Công ty



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất công ty, quyết định bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty, tăng hoặc giảm vốn điều lệ, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Chủ tịch hội đồng quản trị, ban kiểm soát, quyết định phân phối lợi nhuận hàng năm, quyết định chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, tổ chức lại, giải thể công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT giám sát giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác, quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm, xác định mục tiêu hoạt

động trên cơ sở mục tiêu chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, quyết định cơ cấu tổ chức của công ty, bổ nhiệm, bãi nhiệm các cán bộ quản lý, đề xuất mức cổ tức hàng năm, phê duyệt việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty con, quyết định các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 1.000.000.000 đồng. Hội đồng Quản trị hiện có từ 5 đến 11 thành viên, với nhiệm kỳ 5 năm.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát gồm từ 3 đến 5 thành viên, do Đại hội đồng cổ đông lựa chọn. Trong ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Ban Giám đốc

Công ty có một Giám đốc điều hành và một số phó giám đốc điều hành có thể đồng thời cùng là thành viên Hội đồng quản trị và do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn. Ban giám đốc công ty sẽ cùng nhau phối hợp thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý Công ty. Nhiệm kỳ làm việc của Giám đốc là 03 năm.

Phòng thiết kế kỹ thuật: Chịu trách nhiệm tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật và thiết kế sản phẩm. Quản lý kỹ thuật, an toàn lao động, công nghệ thông tin phục vụ sản xuất.

Phòng sản xuất kinh doanh: Lập và theo dõi kế hoạch sản xuất trong tháng, điều động sản xuất bảo đảm kịp thời tiến độ các đơn đặt hàng. Tìm kiếm khách hàng và mở rộng thị trường, phát triển và duy trì các mối quan hệ với khách hàng.

Phòng vật tư: Lập kế hoạch và quản lý tình hình cung ứng vật tư, đảm bảo cung cấp vật tư đầy đủ cho sản xuất, mua sắm thiết bị.

Phòng tài vụ: Tổ chức công tác kế toán, thống kê, tính toán, ghi chép, cập nhật các nghiệp vụ phát sinh, xác định kết quả sản xuất kinh doanh và phân tích kết quả sản xuất kinh doanh trong định kỳ, phát hiện lãng phí thiệt hại xảy ra và khắc phục. Lập dự thảo kế hoạch tài chính, tín dụng, kế hoạch tiền mặt, thống nhất hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo định kỳ. Xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện quy chế tài chính, tham mưu và thực hiện chức năng quản lý tài chính, vốn, thống kê và kế toán.

Phòng tổ chức lao động: thực hiện các chức năng về công tác tổ chức, cán bộ, lao động tiền lương, quản lý định mức lao động, đào tạo và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động.

Phòng hành chính đời sống: thực hiện các chức năng hành chính, đời sống, y tế.

Phân xưởng số 1: Sản xuất, chế tạo các loại máy biến áp mới

Phân xưởng số 2: Sửa chữa, đại tu máy biến áp, sản xuất máy biến áp hình xuyên.

Phân xưởng số 3: Sản xuất thiết bị điện các loại, bạc cán thép, gia công vỏ, cánh tản nhiệt Máy biến áp.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn tại thời điểm 31/08/2007

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng công ty thiết bị điện Việt Nam	41 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	1.350.000	45%

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ nắm giữ

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/08/2007

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỉ lệ nắm giữ
1	2	4	3	5
1	Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam.	41 – Hai Bà Trưng – Hoàn Kiếm – Hà Nội	1.350.000	45%
	<i>Được đại diện bởi</i>			
	1.Tôn Long Ngà			
	2.Trương Thị Hương Lan	Phòng 201 Nhà 17T3 Khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, quận Cầu Giấy, Hà Nội	540.000	18%
2	191 cổ đông khác		1.650.000	55%

4.3 Cơ cấu cổ đông

Bảng 4: Phân loại cơ cấu cổ đông theo tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tại thời điểm 31/08/2007

Chỉ tiêu	Số lượng Cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)	Số lượng CĐ
Tổng số cổ phần	3.000.000	30.000.000.000	100	192
Cổ đông tổ chức	1.351.350	13.513.500.000	45,045	2
Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
Cổ đông trong nước	1.351.350	13.513.500.000	45,045	2
Cổ đông cá nhân	1.648.650	16.486.500.000	54,955	190
Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
Cổ đông trong nước	1.648.650	16.486.500.000	54,955	190

Bảng 5: Phân loại cơ cấu cổ đông theo tiêu chí: cổ đông Nhà nước, cổ đông trong và ngoài công ty tại thời điểm 31/08/2007

Chỉ tiêu	Số lượng Cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)	Số lượng CĐ
Tổng số cổ phần	3.000.000	30.000.000.000	100	192
Cổ đông là CBCNV	388.030	3.880.300.000	12,94	80
Cổ đông bên ngoài	1.141.310	11.413.100.000	38,04	102
Cổ đông Nhà nước	1.350.000	13.500.000.000	45,0	1
Cổ đông là thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc và kế toán trưởng	120.660	1.206.600.000	4,02	9

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết;

Hiện tại, Công ty không có công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối và Công ty cũng không nắm giữ kiểm soát và chi phối đối với công ty nào.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Sản phẩm, dịch vụ của Công ty Cổ phần Chế tạo Biến thế và Vật liệu điện

6.1.1 Danh mục sản phẩm

Hiện nay, các sản phẩm của Công ty được cung cấp trên thị trường với khối lượng và chủng loại ngày càng đa dạng hơn. Trong đó, các sản phẩm chính của Công ty bao gồm:

- Máy biến áp điện lực: là một sản phẩm rất quan trọng trong hệ thống truyền tải điện. Việc truyền tải điện năng đi xa từ nơi sản xuất đến các nơi tiêu thụ điện trong hệ thống điện hiện nay cần phải có tối thiểu từ 4 đến 5 lần tăng giảm điện áp. Máy biến áp là một loại máy điện tĩnh có nhiệm vụ biến đổi điện áp, từ điện áp cao xuống điện áp thấp và ngược lại.
- Các loại máy biến áp phân phối ngâm dầu từ 25 kVA đến 15.000 kVA, cấp điện áp tới 35kV dùng để biến đổi điện áp 3 pha từ cao xuống thấp cho phù hợp với điều kiện sử dụng. MBA gồm 2 phần chính: ruột máy và thân máy
- Máy biến áp khô, phòng chống cháy nổ công suất tới 2.000 kVA, cấp điện áp tới 35kV. Máy biến áp khô được dùng để biến đổi điện áp 3 pha từ cao xuống thấp và ngược lại. Sản phẩm này có tính năng phòng chống cháy nổ tốt, thường được sử dụng trong Nhà hàng, khách sạn, khu tàu điện ngầm, hầm mỏ, toà nhà cao tầng... Cấu tạo của máy biến áp khô tương tự như máy biến áp ngâm dầu nhưng không sử dụng dầu cách điện mà đúc Ebuxy.
- Máy biến áp 1 pha: dùng để biến đổi điện áp 1 pha từ cao xuống thấp và ngược lại sao cho phù hợp với yêu cầu sử dụng. MBA 1 pha có thể chứa dầu làm mát hoặc không sử dụng dầu làm mát.
- Máy biến áp lò: là loại MBA đặc biệt có công suất lớn và dòng điện lớn phục vụ cho các lò nấu thép, luyện quặng. Đây là sản phẩm rất khó chế tạo bởi máy công suất lớn, lực điện động rất lớn nên khả năng nghiền mạch toàn bộ là rất lớn và dễ bị phá hủy, gây hỏng máy biến thế. Sản phẩm này đã được công ty chế tạo thành công và năm 2006 đã cung cấp máy biến áp luyện thép 6.500 KVA cho khu gang thép Thái Nguyên. Năng lực sản xuất của công ty hiện nay có thể chế tạo MBA lò có công suất lên tới 12.000 KVA. Hiện nay, sản phẩm này của công ty đã có được các đơn đặt hàng trên toàn quốc
- Máy biến áp thử nghiệm cao áp: dùng cho các phòng thử nghiệm để tạo điện áp cho các phép đo.

- Máy biến áp chỉnh lưu: dùng để biến đổi điện áp một chiều thành xoay chiều và ngược lại.
- Máy biến áp hàn điện: là loại máy phục vụ ngành hàn vì nó có thể tạo ra điện áp và dòng điện phù hợp để nung chảy kim loại hàn.
- Máy biến áp lọc bụi tĩnh điện: tạo điện áp cao và dòng điện một chiều
- Máy biến áp đổi nguồn: biến đổi điện áp cao thành điện áp thấp và ngược lại
- Máy tự động ổn định điện áp: Ổn định điện áp ra trong trường hợp điện áp vào thay đổi.
- Điện kháng các loại: chống lại sự tăng giảm đột biến của dòng điện trong hệ thống truyền tải điện, duy trì hoạt động ổn định cho thiết bị.
- Thiết bị điện
 - Chống sét van loại ZnO dùng cho trạm và đường dây điện có cấp điện áp $6 \div 35$ kV, dòng điện phóng 5 kA, 10 kA và 20 kA. Đây là thiết bị bảo vệ đường dây hoặc các thiết bị bảo vệ dùng để lắp đặt trên đường dây hoặc trạm biến áp nhằm bảo vệ đường dây hoặc các thiết bị điện của trạm biến áp tránh khỏi sự hư hỏng do quá điện áp lan truyền khi bị sét đánh. Cấu tạo chính của sản phẩm này như sau:
 - ✓ Van điện trở dùng loại oxit kẽm ZnO có độ phi tuyến cao, chịu dòng điện dung rất lớn
 - ✓ Ống cánh nhiệt được chế tạo bằng nhựa Bakelit có độ cách nhiệt và độ bền cơ lý tốt
 - ✓ Vỏ bọc chống sét van bằng cao su silicone, hiện là loại vật liệu cao cấp nhất, có khả năng chịu nhiệt tốt và chịu được sự va đập.
 - Cầu dao phụ tải 25 kV/630A, 38kV/630A: là cầu dao 3 pha, được thiết kế lắp đặt ngoài trời hoặc trong nhà, dễ dàng đóng cắt mạch điện xoay chiều trong trạng thái có tải (dây dẫn đang tải dòng có giá trị lớn), được lắp đặt ở mạng lưới điện 3 pha 50Hz.
 - Cầu dao cách ly trong nhà và ngoài trời, cấp điện áp $6 \div 35$ kV, dòng điện $200 \div 1200$ A: là loại cầu dao 3 pha dùng để đóng cắt mạch điện. Nó được lắp đặt ở mạng lưới điện 3 pha, tần số 50Hz.
 - Máy biến áp đo lường tới 35kV cấp chính xác 0.5: là thiết bị đo lường dùng để biến đổi điện áp trung thế cấp đến 35KV, tần số 50 Hz của lưới điện thành điện áp có giá trị nhỏ cấp nguồn cho các thiết bị đo lường như công tơ điện, volmet, ampemet... hoặc cho các thiết bị bảo vệ, điều khiển. Máy được thiết kế chế tạo theo kiểu ngâm dầu, dùng để lắp đặt trong nhà hoặc ngoài trời.
 - Máy biến áp dòng đo lường trung thế và hạ thế, cấp chính xác 0.5: là thiết bị đo lường điện dùng để biến đổi dòng điện xoay chiều có giá trị lớn thành dòng điện có giá trị nhỏ phù hợp với nguồn cung cấp cho các thiết bị đo lường khác
 - Cầu chì tự rơi FCO: là loại thiết bị bảo vệ lắp ở lưới điện 3 pha nhằm bảo vệ cho đường dây và các thiết bị sử dụng khi có sự cố.

- Tủ phân phối các loại: là loại thiết bị điện 3 pha sau khi lấy điện từ nguồn điện cung cấp cho các máy sử dụng.
- Tủ bù Cos φ : Tủ tụ bù có chức năng bù lượng điện nhằm đảm bảo giữ Cos φ không thay đổi.
- Các sản phẩm khác
 - Bạc Bakelit dùng cho máy cán thép được sản xuất trên công nghệ ép nhựa nhiệt rắn (loại nhựa Rezolic) để tạo ra sản phẩm bạc cán thép theo khuôn mẫu. Bạc cán thép có tính năng tốt như: độ bền kéo, bền nén và cách nhiệt tốt. Nhiệt độ làm việc của vật liệu Bakelit từ 100 - 200oC, có khả năng làm việc trong các nhà máy cán thép từ 9 - 12 ca.
 - Sứ đỡ, sứ xuyên bằng Polyme được chế tạo từ phương pháp đúc khuôn nhằm thay thế các loại sứ nung cũ. Tính năng của vật liệu này là cách điện, cách nhiệt tốt, đồng thời có độ bền cơ học cao hơn hẳn các loại sứ thông thường, ít rạn nứt, vỡ.
 - Chụp đầu cáp, Elbow và sứ T-plug: là loại sản phẩm cách điện bằng đồng và plastic do Công ty nhập khẩu từ nước ngoài, CT đang đầu tư công nghệ chế tạo trong tương lai.

6.1.2 Sản lượng sản phẩm qua các năm

Máy biến áp được coi là sản phẩm truyền thống của Công ty. Sản phẩm này được cung cấp chủ yếu cho các đơn vị xây lắp và các công ty điện lực trong cả nước. Doanh thu của máy biến áp chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Công ty 93,51% trong năm 2005, 89% năm 2006.

Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận của các sản phẩm qua các năm 2005, 2006 và 6 tháng đầu năm 2007

Đvt: triệu đồng

TT	Tên sản phẩm	2005(*)		2006		QuýI+ II/2007	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Máy biến áp	1.691	81,85%	5.895	76,03%	1.853	72,75%
3	Thiết bị điện	198	9,58%	837	10,80%	230	9%
4	Các sản phẩm khác	177	8,57%	1.021	13,17%	464	27,25%
	Tổng	2.066	100%	7.753	100%	2.547	100%

Nguồn: Công ty cổ phần Chế tạo biến thế và Vật liệu điện Hà Nội

() năm 2005, Công ty bắt đầu chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/10/2005*

6.2 Nguyên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu chính dùng cho sản xuất các loại sản phẩm của công ty được chia làm hai nguồn:

- + Dùng cho việc chế tạo sản phẩm máy biến áp
- + Dùng cho chế tạo và sản xuất các loại vật liệu điện.
- Nguyên liệu dùng cho máy biến áp bao gồm: tôn silic, đồng các loại, dầu biến thế, .

Bảng 7: Cơ cấu nguyên vật liệu chính trong giá vốn của sản phẩm máy biến áp

STT	Danh mục nguyên vật liệu chính	% trong giá vốn	Xuất xứ
1	Tôn silic	36	Nga
2	Đồng các loại	28	Việt Nam
3	Dầu biến thế	15	Hàn Quốc

Nguồn: Công ty cổ phần Chế tạo biến thế và Vật liệu điện Hà Nội

- Nguyên vật liệu chính dùng cho sản xuất vật liệu điện bao gồm: sắt thép, đồng các loại, sứ cách điện và cách điện polime.

Bảng 8: Cơ cấu nguyên vật liệu trong giá vốn của sản phẩm vật liệu điện

STT	Danh mục nguyên vật liệu chính	% trong giá vốn	Xuất xứ
1	Sắt thép	21	Việt Nam
2	Đồng các loại	20	Việt Nam
3	Sứ và vật liệu cách điện polime	15	Việt Nam, TQ

Nguồn: Công ty cổ phần Chế tạo biến thế và Vật liệu điện Hà Nội

Các nguyên vật liệu chính của công ty như tôn silic, dây điện từ, dầu biến thế được mua từ các nhà nhập khẩu nguyên vật liệu trong nước, phần lớn các nhà cung cấp này đều đã có quan hệ hợp tác lâu dài với công ty.

Bên cạnh các vật liệu chính dùng để chế tạo, sản xuất sản phẩm còn có: tôn đen, vật liệu cách điện và các phụ kiện, phụ liệu khác.

Do đặc tính của thị trường nguyên vật liệu là giá cả biến động thường xuyên nên công ty áp dụng chính sách mua nguyên vật liệu khá linh hoạt. Công ty sẽ tùy thuộc vào giá thị trường nhập khẩu và giá chào của các nhà nhập khẩu trong nước để lựa chọn đối tác cung cấp có lợi nhất.

Ngoài ra, các nhà cung cấp nguyên vật liệu của công ty đều là những công ty có năng lực tài chính tốt, có uy tín trên thị trường và chất lượng sản phẩm nhập khẩu ổn định. Do đó, việc cung cấp nguyên vật liệu của công ty luôn đảm bảo kịp tiến độ sản xuất. Mặt khác, nhằm giảm rủi ro từ phía nhà cung cấp, công ty cũng chủ động tìm kiếm những đối tác mới với giá cả và chất lượng cạnh tranh.

Bảng 9: Một số nhà cung cấp nguyên vật liệu chính của công ty

STT	Tên nhà cung cấp	Nước
1	Công ty TNHH Dương Việt Dũng	Việt Nam
2	Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Thành Công	Việt Nam
3	Công ty TNHH Thiết bị Điện Phương Anh	Việt Nam
4	Công ty Cổ phần Hoá Chất	Việt Nam
5	Công ty Cổ phần Hoá dầu Petrolimex	Việt Nam
6	Công ty Cổ phần Sứ Kỹ thuật Hoàng Liên Sơn	Việt Nam
7	Công ty Thiện Xuân Thanh Hoá	Việt Nam

Nguồn: Công ty cổ phần Chế tạo biến thế và Vật liệu điện Hà Nội

Nhìn chung giá nguyên vật liệu là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu và lợi nhuận công ty do nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng 65% trên tổng chi phí của doanh nghiệp. Trong thời gian khoảng 3 năm trở lại đây giá cả của hầu hết các nguyên vật liệu chính đều có xu hướng tăng lên do ảnh hưởng của thị trường thế giới. Mức tăng trung bình khoảng 20 - 25%/năm đối với mặt hàng tôn silic, dây điện từ tăng khoảng 15% và dầu biến thế khoảng 5%. Công ty đã thực hiện không ngừng cải tiến kỹ thuật và sử dụng tiết kiệm nguyên vật liệu nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng của việc tăng giá đầu vào. Bên cạnh đó việc dự đoán mức tăng giá của nguyên vật liệu cũng được lấy làm cơ sở để xây dựng chiến lược giá cả sản phẩm.

Bảng 10: Tình hình biến động của nguyên vật liệu năm 2005, 2006 và 6 tháng đầu năm 2007

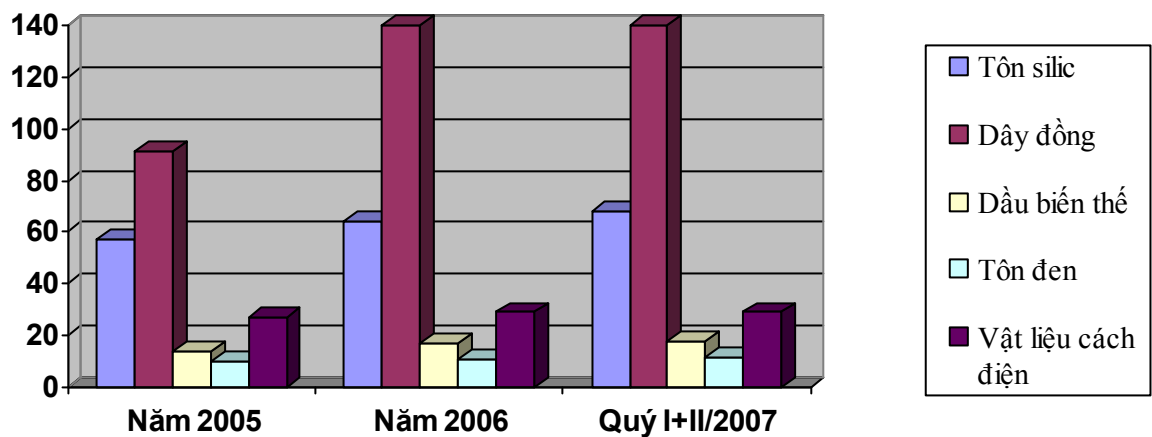
Nguyên vật liệu	ĐVT	Năm 2005		Năm 2006		Quý I+II/2007
		Đơn giá (đồng)	% tăng giảm so với 04(*)	Đơn giá (đồng)	% tăng giảm so với 05	Đơn giá (đồng)
Tôn silic	Kg	57.000	113,5%	64.000	12,3 %	68.000
Dây đồng các loại	Kg	91.000	33,3%	140.000	53,8%	140.000
Dầu biến thế	Lít	14.000	16,7%	16.700	19,3%	17.500

Tôn đen	kg	10.000	5,3%	11.000	10%	11.500
Vật liệu cách điện	kg	27.000	0%	29.000	7,4%	29.000

Nguồn: Công ty cổ phần Chế tạo biến thế và Vật liệu điện Hà Nội

(*) Giá thống kê năm 2004 của Công ty cổ phần thiết bị điện Hà Nội và Công ty cổ phần chế tạo biến thế điện Hà Nội trước khi sát nhập, hợp nhất làm một.

Biểu đồ 1: Sự biến động của nguyên vật liệu qua năm 2005, 2006 và 6 tháng đầu năm 2007



6.3 Chi phí sản xuất

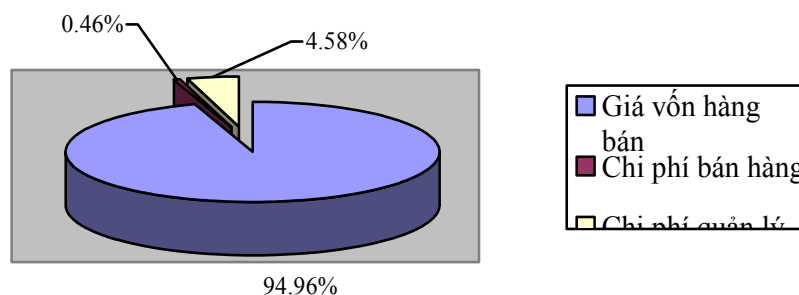
Giá vốn hàng bán là chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí sản xuất của công ty, chiếm 93,30% tổng chi phí sản xuất trong năm 2005. Chi phí bán hàng chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng chi phí sản xuất 0,58% năm 2006 do Công ty chủ yếu thực hiện các hợp đồng với các công ty trong ngành điện nên chi phí marketing và các chi phí hỗ trợ việc tiêu thụ sản phẩm tương đối hợp lý. Chi phí quản lý của doanh nghiệp luôn chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng chi phí tuy mức chi phí quản lý doanh nghiệp có phần tăng lên so với doanh thu trong năm 2006.

Bảng 11: Cơ cấu chi phí các năm 2005, 2006 và 6 tháng đầu năm 2007

Đvt: triệu đồng

Chi phí	Năm 2005	Năm 2006	Quý I+II/2007
Giá vốn hàng bán	11.839	44.394	24.748
Chi phí bán hàng	107	281	119
Chi phí quản lý	742	3.637	1.194
Tổng	12.688	48.312	26.061

Biểu đồ 2: Cơ cấu các chi phí sản xuất tại thời điểm 30/06/2007



Bảng 12: Cơ cấu chi phí so với doanh thu trong năm 2005, 2006 và 6 tháng đầu năm 2007

Đơn vị: Triệu đồng

Chi phí	Năm 2005		Năm 2006		Quý I+II/2007	
	Giá trị	% Doanh thu	Giá trị	% Doanh thu	Giá trị	% Doanh thu
Giá vốn hàng bán	11.839	85,14	44.394	85,13	24.748	90,66 %
Chi phí bán hàng	107	0,77	281	0,54	119	0,44 %
Chi phí quản lý	742	5,33	3.637	6,97	1.194	4,37 %
Tổng	12.688	91,24	48.312	92,64	26.061	95,47 %

6.3 Trình độ công nghệ

Công ty đã đầu tư nhiều trang thiết bị, máy móc hiện đại với công nghệ sản xuất tiên tiến như: hệ thống cắt tôn chéo, dây chuyền sản xuất máy biến áp điện lực lõi tôn hình xuyên công suất lớn và công nghệ chế tạo Van chống sét ZnO...

Danh sách các dây chuyền sản xuất hiện nay của công ty bao gồm

1. Máy cắt tôn:

a, Máy cắt tôn 12 ly

- Chiều dày tôn cắt được: 12 mm
- Chiều dài tôn cắt được: 2m
- Xuất xứ: Nhật

b, Máy cắt tôn chéo:

- Góc cắt cố định 45°
- Chiều dài mảnh tôn: 600 – 2000 mm

- Sai số góc cắt: 0,5/100
- Tốc độ cắt: 30 nhát/ phút
- Năm sản xuất: 2005
- Xuất xứ: Việt Nam

c, Máy quấn lõi biến áp vành xuyên:

- Quấn lõi MBA có công suất từ 30 – 800 kVA
- Tốc độ quấn tối đa: 7m/ phút
- Bán kính quay tối đa: 750 mm
- Năm sản xuất: 2004
- Xuất xứ: Trung Quốc

2. Máy quấn dây:

- Máy quấn dây cao thế đồng thời 2 sợi đơn có hệ thống căng và rê dây tự động. Cơ cấu so điểm chuẩn đầu bôi dây bằng đèn Lazer
- Số đếm lớn nhất: 99.000 vòng
- Kích thước trục gá bôi dây: 50x50 mm
- Tốc độ quấn: 30 ÷ 400 v/phút
- Năm sản xuất: 2004
- Xuất xứ: Việt Nam.

3. Lò ủ tôn silic

- Ủ tôn silic trong môi trường nitơ
- Trọng lượng tối đa: 1500 kg/mẻ
- Nhiệt độ làm việc lớn nhất: 850o C
- Áp suất tối đa: 1,5 atm
- Năm sản xuất: 2005
- Xuất xứ: Việt Nam

4. Lò sấy MBA:

- Lò sấy số: công suất 70 kW
- Kích thước (DxRxC): 4,1 x 2,2 x 3,8
- Trọng lượng: 3.500 kg
- Nhiệt độ làm việc: 90 o C ÷ 110 o C
- Năm sản xuất: 2003
- Xuất xứ: Việt nam

5. Hệ thống cầu trục

- Trọng tải nâng: 20 tấn
- Chiều cao nâng hạ: 8 m
- Tốc độ nâng: 4/0,7 m/phút
- Năm sản xuất: 2003
- Xuất xứ: Đức

6. Máy cán cao su

- Công suất: 45 kW
- Đường kính lô: 400 mm
- Chiều dài lô: 1,2 m
- Năng suất: 6 kg phôi/mẻ/tiếng
- Năm sản xuất: 2006
- Xuất xứ: Trung Quốc

7. Máy ép 100 tấn

- Bàn máy: 600x600 mm
- Chiều cao ép: 550 mm
- Áp lực ép tối đa: 400 kg/cm²

8. Hệ thống hút nạp dầu chân không

- Nạp dầu sau khi hút đạt độ chân không làm việc
- Số vòi nạp dầu đồng thời: 4
- Độ chân không tối đa: $6,7 \cdot 10^{-4}$ KPa
- Năng suất bơm: 325 m³ /h
- Chu trình tổng: 45 phút
- Năm sản xuất: 2003
- Xuất xứ: Việt Nam

9. Bồn thử nghiệm: lắp đặt năm 2004, gồm các thiết bị hiện đại của Anh, Nga, Trung Quốc như:

- Phần mềm điều khiển
- Bộ điều khiển trung tâm
- Bộ đo lường công suất Voltech P300
- Bộ thử nghiệm cao áp
- Máy biến áp thử dầu

- Máy thử công suất 55 kW – 380 V – 1500 v/p – 50 Hz
- Biến dòng 6200/5 cấp chính xác 0.5%
- Cầu đo điện trở

6.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Phòng thiết kế kỹ thuật của Công ty có chức năng kết hợp với bộ phận sản xuất kinh doanh triển khai nghiên cứu, thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, công nghệ, sáng kiến, giải pháp kỹ thuật phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Nhiều nghiên cứu sản xuất các sản phẩm mới đã và đang được triển khai, góp phần giảm thiểu chi phí sản xuất. Trong thời gian qua, các sản phẩm chế tạo của công ty đã đạt được giải thưởng của đề tài cấp bộ như thu lôi van và cầu dao phụ tải. Hiện nay hai sản phẩm này đang được ứng dụng vào thực tế, dùng phục vụ mạng lưới điện quốc gia. Ngoài ra, Công ty còn chế tạo thành công sản phẩm máy biến áp lõi tôn hình xuyên công suất lớn với tính năng vượt trội so với MBA sử dụng công nghệ cốt tôn thẳng. MBA hình xuyên giảm tổn hao không tải từ 25% ÷ 30 %, giảm 15 % chi phí vật tư/đơn vị công suất, rút ngắn thời gian sản xuất một MBA từ 5 ÷ 10 %. Hiện nay phòng thiết kế kỹ thuật đang đảm nhiệm nghiên cứu sản xuất máy cắt và máy biến thế khô.

6.4 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Công ty chế tạo biến thế và vật liệu điện Hà Nội đã được cấp chứng chỉ ISO 9001-2000 về hệ thống kiểm tra chất lượng sản phẩm. Do vậy tất cả các sản phẩm do công ty sản xuất đều được kiểm tra chặt chẽ từ khâu mua nguyên vật liệu, thiết kế đến sản xuất và kiểm tra thành phẩm. Các sản phẩm của công ty được kiểm tra chất lượng chặt chẽ theo công đoạn:

- Thử độ cách điện của dầu biến áp trước khi nhập kho
- Kiểm tra kích thước bố dây theo bản vẽ, đo điện trở bố dây hoàn thành
- Kiểm tra ba via và dung sai lõi thép hoàn thành so với bản vẽ
- Tất cả các chi tiết cơ khí khác đều kiểm tra kích thước so với bản vẽ
- Sau khi lắp ráp hoàn thành MBA, bộ phận KCS tiến hành thử cao áp, kiểm tra độ cách điện, kiểm tra tổn hao không tải, đo tỷ lệ phóng điện và các tiêu chuẩn khác theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6306:1997 và IEC 76-1:1993

6.5 Hoạt động Marketing

Công ty sử dụng chính sách marketing khá linh hoạt, tùy vào đối tượng khách hàng mà công ty có các chính sách giá cả, phân phối và hậu mãi hợp lý. Đối với khách hàng là các công ty xây dựng thì chính sách giá cả được chú trọng hơn so với các chính sách khác. Nhưng đối với các khách hàng là các nhà máy, các công ty thì chính sách sau bán hàng được ưu tiên hơn chính sách giá. Các chính sách Marketing của Công ty bao gồm:

Chính sách sản phẩm: Chất lượng sản phẩm là một trong những tiêu chí hàng đầu tạo nên thương hiệu máy biến thế của công ty. Vì vậy chất lượng sản phẩm luôn được đặt ở vị trí trung tâm trong mọi kế hoạch sản xuất sản phẩm của công ty. Công ty luôn luôn có những cải tiến kỹ thuật nhằm giảm tổn hao không tải xuống mức thấp nhất, đồng thời tăng tuổi thọ của máy. Mọi ý kiến phản hồi từ phía khách hàng về sản phẩm của công ty đều được công ty tiếp thu và có biện pháp khắc phục kịp thời.

Chính sách khách hàng: Khách hàng của công ty chủ yếu là các doanh nghiệp hoạt động trong ngành điện, hoặc các nhà máy sản xuất trong các khu công nghiệp. Bên cạnh đó, công ty đang nỗ lực để nâng cao năng lực sản xuất, trình độ công nghệ cũng như khả năng tài chính, từng bước tham gia vào các lô thầu lớn của điện lực các tỉnh và thành phố.

Chính sách giá: Giá cả các sản phẩm của công ty luôn ở mức cạnh tranh so với các sản phẩm cùng loại trên thị trường. Bên cạnh đó, công ty có chính sách giá ưu đãi cho các khách hàng truyền thống. Ngoài ra, đối với những khách hàng mới, công ty cũng có chính sách khuyến mãi hấp dẫn để thu hút khách hàng.

Chính sách khuyến trương: Thương hiệu máy biến thế của công ty là thương hiệu rất quen thuộc, có uy tín và được nhiều doanh nghiệp trong ngành biết tới. Để củng cố hơn nữa uy tín và thương hiệu của mình, trong thời gian qua công ty cũng tích cực tham gia các hội chợ triển lãm sản phẩm do Tổng công ty thiết bị điện Việt Nam tổ chức. Bên cạnh đó công ty cũng tiến hành quảng cáo sản phẩm trên một số phương tiện thông tin đại chúng như báo chí và truyền hình.

Chính sách phân phối: Công ty chủ yếu thực hiện chính sách phân phối trực tiếp. Đồng thời, công ty cũng sử dụng đại lý phân phối sản phẩm MBA.

Chính sách sau bán hàng: Tất cả các sản phẩm MBA và thiết bị điện của Công ty đều được bảo hành 12 tháng. Trong trường hợp sản phẩm của công ty gặp sự cố, Công ty đều cử cán bộ đến tận nơi lắp đặt để kiểm tra tình trạng máy, khắc phục sự cố tại chỗ hoặc đưa sản phẩm về công ty sửa chữa.

6.6 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Lo go của công ty:



Công ty đã đăng ký nhãn hiệu CTBT (Chế tạo biến thế) cho sản phẩm máy biến áp với Cục Sở hữu Công nghiệp.

Công ty cũng đã tiến hành thiết kế, xây dựng website thông tin về công ty và đăng ký tên miền trên mạng Internet như sau: <http://www.chetaobienthehanoi.com>

6.7 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Tính đến hết ngày 30/06/2007, hoạt động kinh doanh của công ty như sau:

Trong lĩnh vực máy biến thế: kế hoạch đặt ra cả năm 2007 là 50.000.000.000 đồng. Giá trị hợp đồng đã ký kết tính đến 30/06/2007 là 27.093.000.000 đồng đạt 54,19 % kế hoạch.

Trong lĩnh vực thiết bị điện: kế hoạch đặt ra cả năm 2007 là 8.000.000.000 đồng. Giá trị hợp đồng đã ký kết tính đến 30/06/2007 là 2.254.000.000 đồng chiếm 28,17 % kế hoạch.

Bảng 13: Một số hợp đồng lớn đang được thực hiện và đã ký kết

STT	Đối tác	Sản phẩm	Giá trị (đồng)	Ngày ký hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Cty Sanyo Eng& Const.	Máy biến áp	735.275.000	16/1/2007	3 tháng
2	Cty CP Anh Dũng	Máy biến áp	384.825.000	5/3/2007	2 tháng
3	Cty Vật tư & Xây dựng	Máy biến áp	82.950.000	15/3/2007	1 tháng
		Chống sét van	9.135.000		
		SI 22	2.100.000		
		Tủ điện	9.450.000		
4	Cty CP XLĐ Đông Á	Máy biến áp	2.752.050.000	13/3/2007	3 tháng
5	Công ty thép Miền Nam	Bạc cán thép	HĐ nguyên tắc		31/12/2007
6	CT CP Alphanam	Cầu dao cách ly	109.242.000	18/5/2007	3 tháng
7	Điện lực Hà Tây	thiết bị điện	HĐ nguyên tắc	23/5/2007	31/12/2007
8	Viện công nghệ - tổng công ty máy động lực	Máy biến áp	299.880.000	13/6/2007	50 ngày
9	CT CP xây dựng Bắc Ninh	Máy biến áp	752.000.000	15/6/2007	40 ngày
		Cầu dao, cầu chì	27.050.000		
10	CT TNHH An Quý	Máy biến áp	591.000.000	18/6/2007	50 ngày
11	CT CP xây lắp điện máy Hà Tây	Máy biến áp	415.000.000	5/7/2007	1 tháng
12	CT Sanyo Eng & Const	Máy biến áp	818.700.000	20/7/2007	1 tháng
13	CT Vật tư xây dựng Thăng	Máy biến áp	294.000.000	20/7/2007	50 ngày

	Long				
14	CT Xây lắp điện và xây dựng Hà Nội	Máy biến áp	473.082.000	20/7/2007	2 tháng
Tổng cộng:			7.755.739.000		

Nguồn: Công ty cổ phần Chế tạo biến thế và Vật liệu điện Hà Nội

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 14: *Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty qua các năm 2005, 2006 và 6 tháng đầu năm 2007*

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2005(*)	Năm 2006	6 tháng đầu năm 2007
Tổng giá trị tài sản	52.627	50.620	52.788
Doanh thu thuần	13.905	52.147	27.296
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.089	3.169	1.241
Lợi nhuận khác	0	478	1.266
Lợi nhuận trước thuế	1.089	3.646	2.507
Lợi nhuận sau thuế	1.089	3.544	1.973
Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức	64,77%	79,46%	
Tỷ lệ cổ tức	3%	12%	

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2006, báo cáo tài chính năm 2005 và báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2007 do Công ty lập.

() Số liệu kế toán năm 2005 được tính từ thời điểm Công ty chế tạo biến thế và Vật liệu điện Hà Nội chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/10/2005 đến 31/12/2005*

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhân tố thuận lợi:

Môi trường kinh tế thuận lợi

Nền kinh tế Việt Nam đang tăng trưởng với tốc độ trung bình 8%/năm và đi kèm với nó là tốc độ tăng trưởng nhu cầu về điện khoảng 12%/năm¹. Cùng với sự phát triển của ngành điện, nhu cầu đối với các sản phẩm về thiết bị điện cũng ngày càng được mở rộng và khuyến khích phát triển. Trên đà phát triển đó, trong giai đoạn 2005 - Quý II/2007, Công ty đã tạo ra những cơ hội và đạt được kết quả kinh doanh khả quan, năm sau cao hơn năm trước với tốc độ tăng trưởng hàng năm trên 15%.

Uy tín và thương hiệu của Công ty

Sau khi hợp nhất và chuyển đổi thành công ty cổ phần, Công ty cổ phần chế tạo biến thế và Vật liệu điện Hà Nội trên cơ sở kế thừa truyền thống lịch sử 45 năm hình thành và phát triển của mình, đã phát huy được thế mạnh và uy tín của mình. Trong năm 2006, Công ty đã nghiên cứu và chế tạo được nhiều sản phẩm mới mang tính năng vượt trội để đưa vào ứng dụng trong thực tế. Chất lượng sản phẩm của công ty rất tốt, có độ bền cao và được thị trường ưa chuộng. Qua đó, Công ty ngày càng tạo dựng được thương hiệu của mình và được các bạn hàng tin tưởng, đặt hàng thường xuyên và liên tục. Đây là lợi thế sẵn có và Công ty cần tiếp tục phát huy thế mạnh này.

Nỗ lực của đội ngũ nhân viên và ban lãnh đạo Công ty

Hiện tại, Công ty đang có một lợi thế là sở hữu một đội ngũ nhân viên lành nghề, đáp ứng được yêu cầu công việc đòi hỏi là phải trình độ tay nghề, kỹ thuật cao. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo của Công ty là những người có trình độ kỹ thuật cao và đã từng làm quản lý lâu năm trong ngành nên có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, có thể áp dụng linh hoạt các chính sách, chiến lược phát triển của Công ty phù hợp trong từng thời kỳ. Ngoài ra, đội ngũ ban lãnh đạo của Công ty còn là những người đầy nhiệt huyết, luôn đi sâu đi sát với đời sống của cán bộ công nhân viên trong công ty. Nhờ vậy, đã động viên và khích lệ được tinh thần làm việc hăng say của cả tập thể người lao động. Đây là yếu tố cơ bản góp phần tạo nên sự thành công cho Công ty.

Nhân tố khó khăn:

Biến động về giá nguyên vật liệu

Giá nguyên liệu đầu vào là nhân tố chính ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong khoảng thời gian 2005- 2006, giá các loại nguyên liệu đồng loạt tăng liên tục như tôn silic tăng giá với tốc độ tăng 20-25%, dây điện tử tăng 20%/năm, các loại nguyên liệu khác cũng tăng khoảng 5% -10 %/năm. Vì giá nguyên vật liệu chính tăng đã trực tiếp làm tăng giá thành sản xuất, nên khi có lượng vốn dư thừa Công ty phải tăng cường dự trữ nguyên liệu tồn kho để tránh gặp nhiều khó khăn khi giá nguyên liệu tăng đột ngột.

¹ Nguồn : <http://www.vietecology.org/Template.aspx?item=16>
<http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=507&ItemID=5733>

Biến động giá bán sản phẩm

Trước sự biến động của nguyên vật liệu đầu vào, một mặt Công ty phải tăng cường công tác lập kế hoạch dự báo giá nguyên vật liệu cũng như có kế hoạch dự trữ hàng tồn kho. Mặt khác, Công ty phải điều chỉnh giá bán sản phẩm cho phù hợp, tuy nhiên mức độ điều chỉnh giá bán sản phẩm luôn nhỏ hơn tốc độ tăng giá đầu vào, điều này đòi hỏi Công ty luôn phải không ngừng nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật và nghiên cứu chế tạo sản phẩm mới... để bù đắp lại sự tăng giá của nguyên liệu đầu vào.

Hoạt động sản xuất mang tính chất mùa vụ

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty không ổn định trong cả năm mà tập trung vào thời điểm cuối năm. Sản phẩm của công ty chủ yếu phục vụ cho việc lắp đặt ở các công trình đường dây và trạm biến áp. Các công trình này thường được sử dụng bằng nguồn vốn của ngân sách để đầu tư nên công việc quyết toán xây lắp công trình tập trung diễn ra vào cuối năm tài chính. Bên cạnh đó, sản phẩm của công ty thường gặp khó khăn trong quá trình lắp đặt vào mùa mưa nên khách hàng của Công ty cũng tập trung lấy hàng vào cuối quý III và đầu quý IV trong năm.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

- Vị thế của công ty trong ngành: Hiện nay, thị phần sản phẩm của công ty chiếm tỉ trọng khá cao trên thị trường trong cả nước (khoảng 20 - 30%)², đặc biệt sản phẩm biến thế điện đã có thương hiệu và được người tiêu dùng đánh giá cao. Với khoảng thời gian hoạt động hơn 44 năm trong ngành, Công ty đã xây dựng cho mình một thương hiệu và uy tín cao trong lĩnh vực chế tạo biến thế và vật liệu điện. Ngoài việc cung cấp sản phẩm cho thị trường trong nước, Công ty đã bắt đầu thực hiện xuất khẩu các mặt hàng của mình sang các nước lân cận như: Lào, Campuchia. Kế hoạch phát triển thị phần của Công ty trong thời gian tới là giữ nguyên thị phần về sản phẩm máy biến thế nhưng sẽ mở rộng phát triển thị phần của sản phẩm thiết bị điện cao thế và vật liệu điện lên 70%³.
- Ngoài việc cung cấp sản phẩm cho thị trường trong nước, Công ty đã bắt đầu thực hiện xuất khẩu các mặt hàng của mình sang các nước lân cận như: Lào, Campuchia.
- Hiện nay, ngoài các cơ sở nhỏ lẻ chế tạo máy biến thế, trên toàn quốc có khoảng 13 Công ty chế tạo được các loại máy biến thế trên 35KVA chủ yếu là ở miền Bắc: 10 công ty và ở miền Nam là 3 công ty. Đối thủ cạnh tranh chính hiện nay của Công ty là công ty TNHH ABB, công ty thiết bị điện Đông Anh, công ty cổ phần tập đoàn Hanaka, công ty Cơ điện mở, CT TNHH 1 thành viên Thibidi, cơ điện Thủ Đức.

Các sản phẩm của Công ty hiện nay có tính cạnh tranh khá cao. Xét về mặt thị phần, sản phẩm chiếm lĩnh của Công ty đứng thứ hai sau công ty cổ phần tập đoàn Hanaka. Xét về

² Nguồn: Công ty cổ phần Chế tạo biến thế và Vật liệu điện Hà Nội

³ Nguồn: Kế hoạch phát triển kinh doanh của Công ty Chế tạo biến thế và Vật liệu điện Hà Nội

mặt kỹ thuật và trình độ công nghệ các sản phẩm của Công ty ngang tầm với các Công ty khác tại Việt Nam. Nhất là đối với MBA đặc biệt, trong đó MBA là luyện công suất lớn, công ty đứng hàng đầu về mặt thiết kế kỹ thuật và trình độ công nghệ chế tạo. Hiện nay, trên thị trường chưa có một đơn vị nào sản xuất được các loại máy biến áp trên ngoài Công ty cổ phần Chế tạo biến thế và Vật liệu điện Hà Nội.

Triển vọng phát triển của ngành: Trong những năm tới, nhu cầu về các sản phẩm ngành điện như máy biến thế các loại, vật liệu điện ... là rất lớn, cần thiết không chỉ đối sản xuất mà đối với cả tiêu dùng. Hiện nay, Nhà nước vẫn đang thực hiện chính sách bảo hộ cho ngành điện nói chung và về chế tạo biến thế và vật liệu điện nói riêng bằng các chính sách quy định việc hạn chế nhập khẩu đối với các sản phẩm ngành điện. Nhu cầu của thị trường đối với các sản phẩm của Công ty hiện nay là rất lớn, được đánh giá là ổn định và có tiềm năng phát triển trong vòng 20 năm nữa.

- Chiến lược phát triển dài hạn của ngành trong những năm tiếp theo:
 - Phát triển mạnh cơ khí điện góp phần phát triển công nghiệp trong nước, giảm nhập khẩu, xây dựng ngành sản xuất thiết bị điện hiện đại, đến năm 2020 đạt trình độ tiên tiến trong khu vực về công nghiệp thiết bị điện và vật liệu điện.
 - Đầu tư mới, đầu tư chiều sâu thiết bị điện cao áp với công nghệ tiên tiến để nhanh chóng nâng cao năng lực chế tạo thiết bị điện, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, đáp ứng phần lớn nhu cầu trong nước, thay thế các thiết bị nhập khẩu, đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm ra thị trường khu vực và thế giới.
 - Trước mắt đầu tư chiều sâu và mở rộng sản xuất để hoàn thiện một số sản phẩm thiết bị điện cao áp trong đó chủ yếu là: Thu lôi van vỏ silicone, cầu dao phụ tải, cầu dao cách ly, cầu chì rơi SI và trong năm 2008, hoàn thiện công nghệ chế tạo MBA khô đến 35 kV.
- Công ty đã xây dựng được chiến lược phát triển ngắn, trung và dài hạn. Xuất phát từ tình hình tài chính, hoạt động của DN cũng như nhu cầu về các sản phẩm vật liệu cách điện bằng silicone trên thị trường, Công ty sẽ tiếp tục mở rộng các sản phẩm sản xuất hiện có, từng bước tiến hành nghiên cứu, triển khai và chế tạo các sản phẩm như máy cắt chân không SF6 để phục vụ cho nhu cầu trong nước, dần dần chiếm lĩnh thị trường thiết bị điện cao thế trong nước hiện đang hầu hết nhập ngoại. Định hướng phát triển của Công ty phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung.

9. Chính sách đối với người lao động

Số lượng lao động của công ty tại thời điểm 30/06/2007 là 202 người với nội dung chi tiết như sau:

Bảng 15: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/08/2007

Tiêu chí phân loại lao động	Số lượng		Tỉ trọng
	Nam	Nữ	
Phân theo trình độ học vấn			
1. Đại học	25	10	17,3%
2. Cao đẳng/ Trung cấp	8	8	8%
3. Lao động phổ thông + học nghề	107	44	74,7%
Phân theo phân công lao động			
1. Hội đồng quản trị/Ban giám đốc	4	0	1,9%
2. Lao động quản lý	25	15	19,8%
3. Lao động trực tiếp	111	47	78,3%
Tổng cộng	140	62	100%

Nguồn: Công ty cổ phần Chế tạo biến thế và Vật liệu điện Hà Nội

- Chính sách đào tạo, lương, thưởng trợ cấp:
 - Thời gian làm việc: 8 giờ/ngày; 6 ngày/tuần
 - Các chế độ làm thêm giờ, nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ Tết, ốm đau, thai sản được thực hiện theo đúng quy định của Luật lao động.
 - Điều kiện làm việc của người lao động: được trang bị đầy đủ các phương tiện về bảo hộ lao động, an toàn lao động. Nơi làm việc đạt tiêu chuẩn về không gian, ánh sáng, độ thoáng, đạt tiêu chuẩn vệ sinh cho phép về tiếng ồn, bụi, hơi ẩm... Các yếu tố này được kiểm tra định kỳ để đảm bảo việc duy trì và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động ngày càng tốt hơn.
 - Chính sách tuyển dụng và đào tạo: Với mục tiêu để đảm bảo nguồn nhân lực có trình độ, có kỹ thuật, Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực nhằm khuyến khích người lao động thường xuyên học tập, nâng cao trình độ nghiệp vụ và tay nghề để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc. Với quy chế tuyển dụng và đào tạo hiện có của Công ty đang được áp dụng đã mang lại nguồn nhân lực đầy đủ và có trình độ đáp ứng kịp thời, đầy đủ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Tiền lương, tiền thưởng: được trả cho người lao động theo đúng quy chế trả lương, thưởng của Công ty dựa trên cơ sở vị trí công việc đảm nhận và kỹ năng của từng người lao động. Quy chế trả lương được xây dựng nhằm đảm bảo tính công bằng, đồng thời khuyến khích người lao động, Đối với bộ phận trực tiếp sản xuất sản

phẩm, Công ty thực hiện trả lương theo sản phẩm, tiền thưởng cũng được xác định dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty và hiệu quả công việc của từng vị trí.

- Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.
- Bên cạnh các chính sách tiền lương, tiền thưởng, người lao động trong Công ty còn được hưởng chế độ trợ cấp khác khi có hiệu hi, đau ốm, tai nạn... Chính sách này đã giúp người lao động phấn khởi, tích cực lao động sản xuất và gắn bó lâu dài với lợi ích của Công ty.

Với các chính sách đối với người lao động như trên, Công ty đã đạt được cúp vàng "Vì sự tiến bộ xã hội và phát triển bền vững" do Tổng liên đoàn lao động Việt Nam trao tặng.

10. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do HĐQT đề xuất, việc xác định mức cổ tức tạm thời và tổ chức thực hiện chi trả cổ tức và được Đại hội cổ đông thông qua.

Năm 2005 do thời gian hoạt động của Công ty tính từ khi thành lập công ty cổ phần là 3 tháng nên tỉ lệ cổ tức chi trả trong năm là 3%, được thanh toán bằng tiền mặt.

Năm 2006, Công ty đã thực hiện trả cổ tức là 12% bằng tiền mặt.

Trong những năm tới, Công ty sẽ duy trì tỉ lệ trả cổ tức là 12% và có thể trả bằng cổ tức bằng tiền mặt hoặc trả bằng cổ phiếu tùy theo tình hình và điều kiện cụ thể nhằm đảm bảo có lợi nhất cho các cổ đông cũng như đảm bảo khả năng mở rộng và phát triển sản xuất kinh doanh.

11. Tình hình hoạt động tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của công ty được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực của kế toán Việt Nam.

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

- Trích khấu hao TSCĐ: Chế độ khấu hao tài sản thực hiện theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Số năm khấu hao tài sản cố định như sau:
 - Nhà cửa, vật kiến trúc : 5 - 25 năm
 - Máy móc thiết bị : 5 - 10 năm
 - Phương tiện vận tải truyền dẫn : 6 - 10 năm

- *Thiết bị, dụng cụ quản lý* : 3 - 8 năm
- Mức lương bình quân: của CBCNV Công ty đạt 2.200.000 đồng/người/tháng
- Thanh toán các khoản nợ đến hạn: Công ty thực hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ
- Các khoản phải nộp theo luật định: bao gồm thuế và các khoản phải nộp Nhà nước, Công ty thực hiện đầy đủ theo đúng chế độ quy định.
- Trích lập các quỹ theo luật định: thực hiện theo đúng Điều lệ và luật định cụ thể tại thời điểm 30/06/2007 như sau:
 - *Quỹ đầu tư phát triển* : 1.751 triệu đồng,
 Số tiền để trích lập được thực hiện đúng bằng số tiền thuế thu nhập được miễn giảm
 - *Quỹ dự phòng tài chính* : 0 đồng
 - *Quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu: 0 đồng*
 - *Quỹ khen thưởng phúc lợi* : 14 triệu đồng, được trích lập từ lợi nhuận sau thuế
- Tổng dư nợ vay:

Bảng 15: *Tình hình vay ngắn hạn*

Dvt: đồng

Đơn vị cho vay	31/12/2006		30/06/2007	
	Dư nợ	Lãi suất (%/tháng)	Dư nợ	Lãi suất (%/tháng)
Ngân hàng Công thương Hoàn Kiếm	6.876.650.420	0,95	2.674.361.024	0,95
Tổng công ty thiết bị điện Việt Nam	1.883.332.919	0,5	1.888.915.970	0,5
Nguyễn Văn Quý	40.591.469	0,8	38.776.001	0,8
Trương Thanh Hà	1.909.200.000	0,5		
Nguyễn Kiến Thiết	313.830.000	0,5		
Tổng cộng	11.023.604.808		4.602.052.995	

Nguồn: Công ty cổ phần chế tạo biến thế và Vật liệu điện Hà Nội

- Tình hình công nợ hiện nay: không có nợ quá hạn và công ty hiện nay chưa có vay nợ dài hạn

Bảng 16: *Các khoản phải thu*

Dvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2005	31/12/2006	30/06/2007
Phải thu của khách hàng	15.603	16.917	16.046

Trả trước cho người bán	594	344	96
Các khoản phải thu khác	36	88	0
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	0	(1.312)	(1.192)

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2006, báo cáo tài chính năm 2005 và báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2007 do Công ty lập

Bảng 17: Các khoản phải trả

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2005	31/12/2006	30/06/2007
Phải trả người bán	12.493	8.788	8.812
Người mua trả tiền trước	3.053	1.936	632
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	924	230	387
Phải trả người lao động	3.090	1.580	1.498
Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	785	207	314

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2006, báo cáo tài chính năm 2005 và báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2007 do Công ty lập

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 18: Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	Năm 2005	Năm 2006	6 tháng đầu năm 2007
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,37	1,54	2,43
(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,75	0,93	1,47
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,53	0,47	0,31
Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	1,12	0,88	0,44
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân	0,72	2,79	1,65
Vòng quay khoản phải thu = Doanh thu	0,74	3,23	1,76

thuần/các khoản phải thu bình quân			
Vòng quay TSCĐ = Doanh thu thuần/ Tài sản cố định bình quân	0,98	3,69	2,02
Vòng quay tài sản = Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	0,26	1,01	0,53
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7.8%	6.8%	7,2 %
ROA = Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2.1%	7.0%	3,7%
ROE = Lợi nhuận sau thuế /Vốn CSH	4.4%	13.2%	5,4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần		6%	4,5%

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1 Danh sách Hội đồng quản trị

12.1.1. Ông: Tôn Long Ngà - Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty cổ phần chế tạo biến thế và Vật liệu điện
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/11/1947
- Số CMND: 010204847 cấp ngày 31/03/1999 tại Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy điện
- Quá trình công tác:
 - Từ 1987 - 1994: Phó giám đốc Nhà máy Chế tạo biến thế
 - Từ 1994 - 1998: Kỹ sư trưởng, Giám đốc trung tâm dịch vụ công ty liên doanh ABB
 - Từ 1999 - 2005: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty CP Chế tạo biến thế Hà Nội
 - Từ 2005 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty Cp Chế tạo biến thế và Vật liệu điện Hà Nội

- Số cổ phần nắm giữ: 823.500 cổ phần

- Tỷ lệ: 27,45%

Trong đó

Đại diện pháp nhân 810.000 cổ phần chiếm tỉ lệ 27%

Cá nhân 13.500 cổ phần chiếm 0,45%

- Những người có liên quan:

- Hoàng Thị Thanh Thủy - vợ, nắm giữ 42.820 cổ phần chiếm tỉ lệ 1,43%

- Tôn Thị Hoàng Anh - con gái, nắm giữ 18.410 cổ phần chiếm tỉ lệ 0,61%

- Tôn Thanh Lan - em gái, nắm giữ 20.600 cổ phần chiếm tỉ lệ 0,69%

- Các khoản nợ đối với công ty Không

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết Không

12.1.2. Ông: Đoàn Thế Dũng - Ủy viên HĐQT

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT công ty Cp chế tạo biến thế và Vật liệu điện Hà Nội

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 12/11/1950

- Số CMND 010379861 cấp ngày 20/02/2001 tại Hà Nội

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy

- Quá trình công tác:

- Từ 1968 - 1996 : làm tại Nhà máy dụng cụ số 1 Hà Nội

- Từ 1996 đến nay: Chuyên viên Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam

- Số cổ phần nắm giữ: 19.780 cổ phần

- Tỷ lệ: 0,66%

- Những người có liên quan:

- Đoàn Hương Sơn - con, nắm giữ 33.500 cổ phần chiếm tỉ lệ 1,1%

- Các khoản nợ đối với công ty Không

sản quý hiếm Việt Nam

- Từ 1996 đến nay: Chuyên viên Tổng công ty thiết bị điện Việt Nam

- Số cổ phần nắm giữ: 545.000 cổ phần

- Tỷ lệ 18,67%

Trong đó

Đại diện pháp nhân 540.000 cổ phần, chiếm tỉ lệ 18%

Cá nhân 5.000 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,17%

- Những người có liên quan:
- Trần Mạnh Hùng - chồng, nắm giữ 9.000 cổ phần chiếm tỉ lệ 0,3%
 - Trương Thanh Hà - em trai, nắm giữ 49.810 cổ phần, chiếm tỉ lệ 1,67%
 - Trương Đức Ngân - bố đẻ, nắm giữ 80.000 cổ phần chiếm tỉ lệ 2,67%

- Các khoản nợ đối với công ty Không

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết Không

12.2 Danh sách Ban giám đốc

12.2.1 Ông: Tôn Long Ngà - Giám đốc (xem tại mục 12.1.1)

12.2.2 Ông: Bùi Ngọc Thành - Phó giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Phó giám đốc Công ty CP Chế tạo biến thế & Vật liệu điện Hà Nội

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 20/10/1946

- Số CMND 010204889 cấp ngày 25/02/2000 tại Hà Nội

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy điện

- Quá trình công tác:
- Từ năm 1972 đến 2000: Trưởng phòng kỹ thuật - chế tạo thiết bị đo điện Hà Nội
 - Từ 2000 - 2005: Giám đốc công ty CP thiết bị điện Hà Nội

- Từ 2005 đến nay: Phó giám đốc Công ty CP Chế tạo biến thế & Vật liệu điện Hà Nội
- Số cổ phần nắm giữ: 4.000 cổ phần
- Tỷ lệ: 0,13%
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

12.2.3 Ông Hoàng Văn Chính - Phó giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Phó giám đốc Công ty CP Chế tạo biến thế & Vật liệu điện Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 24/03/1960
- Số CMND: 012222682 cấp ngày 14/04/1999 tại Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác:
 - Từ 1977 - 1991: kỹ sư tổng cục kỹ thuật
 - Từ 1993 - 2003: làm việc tại công ty liên doanh ABB
 - Từ 2003 đến nay: làm việc tại Công ty CP Chế tạo biến thế & Vật liệu điện Hà Nội
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- Tỷ lệ: 0%
- Những người có liên quan: Tôn Thanh Lan - vợ, nắm giữ 20.600 cổ phiếu, chiếm tỉ lệ 0,73%
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

12.2.4 Ông Đồng Văn Thìn - Phó giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Phó giám đốc Công ty CP Chế tạo biến thế & Vật liệu điện Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 14/9/1952

- Số CMND	010205235 cấp ngày 20/2/2001 tại Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	10/10
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Từ 1971 - 1976: bộ đội ▪ Từ 1976 - 1982: làm việc tại Nhà máy Chế tạo biến thế ▪ Từ 1982-1987: học đại học tại trường Đại học Kinh tế quốc dân ▪ 1987 – 1994: Phòng kế hoạch sản xuất Nhà máy Chế tạo biến thế ▪ 1994 – 1998: Làm việc tại công ty liên doanh ABB ▪ 1999 - 2003: Quản đốc Nhà máy Chế tạo biến thế ▪ 2003 – 2007: Trưởng phòng sản xuất kinh doanh Công ty cổ phần Chế tạo biến thế và Vật liệu điện Hà Nội
- Số cổ phần nắm giữ:	9.500 cổ phần
- Tỷ lệ:	0,32 %
- Những người có liên quan:	Không
- Các khoản nợ đối với công ty	Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết	Không

12.3 Danh sách Ban kiểm soát

12.3.1 Ông Phạm Hà Anh – Trưởng ban kiểm soát

- Chức vụ hiện tại:	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Chế tạo biến thế & Vật liệu điện Hà Nội
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	25/02/1976
- Số CMND	011743429 cấp ngày 03/10/2006 tại Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân tài chính kế toán - Thạc sỹ QTKD
- Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Từ 1998 đến nay: làm việc tại Tổng công ty thiết bị điện Việt Nam
- Số cổ phần nắm giữ:	1.400 cổ phần
- Tỷ lệ:	0,05%

- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

12.3.2 Bà Trần Thị Thuơc – Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên ban kiểm soát Công ty CP chế tạo biến thế & Vật liệu điện Hà Nội
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 05/09/1947
- Số CMND: 010088112 cấp ngày 21/12/1994 tại Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1970 - 2002: chuyên viên tài chính Bộ Công nghiệp, Bộ Tài chính
 - Từ 2002 đến nay: Trưởng khối tư vấn tài chính Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á
- Số cổ phần nắm giữ: 15.980 cổ phần
- Tỷ lệ: 1,06%
- Những người có liên quan:
 - Nguyễn Nhất Việt - chồng, nắm giữ 20.000 cổ phần chiếm tỉ lệ 0,13%
 - Nguyễn Nhất Tuấn - con trai, nắm giữ 7.000 cổ phần chiếm tỉ lệ 0,23%
 - Trần Văn Hiến - em trai, nắm giữ 12.500 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,42%
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

12.3.3 Bà Lê Vân Anh – Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên ban kiểm soát Công ty CP Chế tạo biến thế & Vật liệu điện Hà Nội
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 15/09/1981
- Số CMND: 012005153 cấp ngày 05/12/1996 tại Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 2003 đến nay: làm việc tại Công ty CP Chế tạo biến thế & Vật liệu điện Hà Nội
- Số cổ phần nắm giữ: 3.000 cổ phần
- Tỷ lệ: 0,1%
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

12.4 Kế toán trưởng

- Bà: Nguyễn Thị Lý
- Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng Công ty CP Chế tạo biến thế và Vật liệu điện Hà Nội.
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 01/09/1963
- Số CMND: 011759980 cấp ngày 25/01/2007 tại Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 1986 - 1996: kế toán Nhà máy Vật liệu cách điện
 - Từ 1996 -1999: kế toán tại công ty liên doanh SKODA -ISOVINA
 - Từ 1999 - 2001: phụ trách kế toán Nhà máy Vật liệu cách điện
 - Từ 2001 - 2005: phụ trách kế toán Công ty cổ phần thiết bị điện Hà Nội
 - Từ năm 2005 - 8/2007: phó phòng kế toán Công ty cổ phần Chế tạo biến thế và Vật liệu điện Hà Nội
- Số cổ phần nắm giữ: 8.200 cổ phần
- Tỷ lệ: 0,27%
- Những người có liên quan:
 - Nguyễn Thanh Dương - anh trai, nắm giữ 3.750 cổ phần chiếm tỉ lệ 0,125%
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

13. Tài sản

- Tổng giá trị tài sản của DN tại thời điểm 30/06/2007 là: 52.787.778.807 đồng
- Tình hình đất đai:

Bảng 19: Tình hình sử dụng đất đai

STT	Địa điểm	Diện tích (m2)	Thời hạn bắt đầu thuê	Thời hạn thuê (năm)	Loại hình
1	Trụ sở công ty	14.786	7/3/2007	30	Thuê

- Máy móc, thiết bị chính

Bảng 20: Một số tài sản chính của công ty tại thời điểm 30/6/2007

TT	Tên tài sản	Nước sản xuất	Thời gian sử dụng (năm)	Số năm sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
1	Cần trục 10 tấn	Đức	12	3,5	724.756.191	487.150.280
2	Cần trục 20 tấn	Đức	12	3	676.190.476	532.328.758
3	Thiết bị hút nạp dầu chân không	Việt Nam	10	4	310.000.000	185.265.492
4	Buồng thử nghiệm	Việt Nam	8	4	292.950.000	147.794.214
5	Máy quần dây cao thế	Việt Nam	10	4	180.952.400	84.999.066
6	Máy quần dây nghiêng	Trung Quốc	13	2,5	302.585.760	235.159.974
7	Máy quần dây 2 sợi	Việt Nam	13	3	200.000.000	147.429.520
8	Máy cắt chéo tôn	Việt Nam	12	3	398.000.000	314.509.110
9	Máy xẻ giấy	Trung Quốc	10	2	216.752.808	168.549.050
10	Máy quần lõi thép	Trung Quốc	13	2,5	419.392.300	324.848.246
11	Máy ép 100 tấn	Trung Quốc	10	0	238.704.897	226.327.607
12	Lò ủ tôn silic	Việt Nam	10	1	366.258.500	318.877.552
13	Máy cán cao su	Trung Quốc	10	0	264.495.609	249.801.411
Tổng cộng					4.591.038.541	3.423.040.280

Nguồn: Công ty cổ phần Chế tạo biến thế và Vật liệu điện Hà Nội

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Bảng 21: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của công ty giai đoạn 2007 - 2009

Đvt: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
		Giá trị	% tăng so với 2006	Giá trị	% tăng so với 2007	Giá trị	% tăng so với 2008
1	Vốn chủ sở hữu	35.400	31,82%	37.000	4,52%	39.900	7,84%
2	Doanh thu thuần (đồng)	60.000	14,5%	70.000	16,67%	82.000	17,14%
3	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	4.200	18,51%	5.200	23,8%	6.500	25%
4	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7%	2,9%	7,4%	5,7%	7,9%	6,75%
5	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	11,86%	-10,15%	14,05%	18,47%	16,29%	15,9%
6	Cổ tức	12 %	0	12%	0	12%	0

Nguồn: Công ty cổ phần Chế tạo biến thế và Vật liệu điện Hà Nội

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty ở trên được lập dựa trên cơ sở tham chiếu kết quả kinh doanh các năm trước cũng như tốc độ phát triển chung của ngành. Với việc phát huy tính sáng tạo chủ động, Công ty đã tự khẳng định mình đứng vững và phát triển không ngừng với tốc độ tăng doanh thu trung bình 23 %/ năm. Ngoài ra Công ty luôn chú ý đến đầu tư phát triển sản xuất. Có thể tóm tắt sơ bộ hướng đầu tư của Công ty như sau.

- Đối với lĩnh vực sản xuất máy biến áp phân phối hiện tại trong nước Cung lớn hơn Cầu và Công ty đã có dây chuyền sản xuất ổn định. Vì vậy hướng Công ty chỉ đầu tư hoàn thiện một số khâu cần thiết chủ yếu là khâu cải tạo nhà xưởng và vệ sinh công nghiệp để nâng cao chất lượng sản phẩm, đặc biệt trong khâu chế tạo lưu ý đến khâu chế tạo máy biến áp đặc biệt như máy biến áp lò thép, máy biến áp lò luyện trung tần, máy biến áp chỉnh lưu.vv...
- Đối với lĩnh vực thiết bị điện cao thế : Đây là hướng phát triển chủ yếu của Công ty, mọi nỗ lực và nguồn vốn sẽ được đầu tư cho lĩnh vực này. Hiện tại trong nước các thiết bị điện cao thế đều nhập ngoại. Các cơ sở trong nước đều yếu kém chưa đủ sức vươn lên để chế tạo được các thiết bị điện cao thế có chất lượng tốt. Vì vậy, trong thời gian tới công ty tiếp tục nghiên cứu thiết kế, chế tạo máy biến áp khô đến 35 KV và nghiên cứu liên kết với nước ngoài để chế tạo máy cắt chân không và các mặt hàng thiết bị cao thế khác.
- Ngoài những mặt hàng truyền thống nêu trên Công ty rất chú trọng đến các mặt hàng phụ như bạc cán thép, nhựa bakelit và sợi sơ tằm cũng góp phần mang lại lợi nhuận cao cho công ty. Công ty cũng đã dùng một nguồn vốn tương đối cho các lĩnh vực này.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần chế tạo biến thế và vật liệu điện Hà Nội cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Dựa trên kết quả kinh doanh trong các năm vừa qua, chiến lược đầu tư của Công ty trong tương lai và mức tăng trưởng của ngành điện nói chung, Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn nhận thấy kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần chế tạo biến thế và vật liệu điện Hà Nội có tính khả thi và có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch nếu không có những biến động ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của doanh nghiệp. Những nhận xét trên chỉ mang tính tham khảo mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

- 1. Loại chứng khoán:** cổ phiếu phổ thông
- 2. Mệnh giá:** 10.000 đồng
- 3. Tổng số chứng khoán niêm yết:** 3.000.000 cổ phiếu
- 4. Số lượng cổ phiếu, bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành.**
 - Cổ đông nhà nước được đại diện bởi Tổng công ty thiết bị điện Việt Nam nắm giữ 1.350.000 cổ phần tương đương 45% vốn cổ phần của Công ty.
 - Tổng số lượng cổ phần của các cổ đông là thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng tại thời điểm 30/11/2007 là 130.170 cổ phần. Các cổ đông này cùng nhau cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.
 - Tổng số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 1.480.170 cổ phần
- 5. Phương pháp tính giá**

- Giá trị sổ sách (book value) của Công ty tại thời điểm 31/12/2006 được tính như sau:

$$\begin{aligned} \text{Giá sổ sách của cổ phiếu} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu - Nguồn kinh phí và quỹ khác}}{\text{Tổng số cổ phần lưu hành}} \\ &= \frac{26.845.957.311}{2.346.445} \\ &= 11.441,12 \text{ đồng} \end{aligned}$$

Giá sổ sách cổ phiếu làm tròn là: 11.441 đồng/cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)

- Giá trị sổ sách (book value) của Công ty tại thời điểm 30/06/2007 được tính như sau:

$$\begin{aligned} \text{Giá sổ sách của cổ phiếu} &= \frac{36.527.290.244}{3.000.000} \\ &= 12.175,76 \text{ đồng, được làm tròn là: } 12.175 \text{ đồng/cổ phiếu} \end{aligned}$$

(mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu)

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.

Khi cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch trên TTGDCK thì các cổ đông nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phiếu theo các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành. Tỷ lệ tham gia của người nước ngoài tối đa là 49% tổng số cổ phiếu niêm yết theo Quyết định 238/2005/QĐ-TTg ngày 29/09/2005 của Thủ tướng Chính phủ quyết định về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam..

- Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty hiện nay là 0 %

7. Các loại thuế có liên quan

Hiện tại, mức thuế thu nhập doanh nghiệp đang áp dụng tại công ty là 28%. Tuy nhiên, công ty được giảm 50% mức thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong vòng 5 năm kể từ năm 2007 đối với mặt hàng máy biến áp. Các sản phẩm vật liệu điện công ty vẫn phải chịu thuế thu nhập DN là 28%

Cách tính thuế thu nhập doanh nghiệp: Trong quá trình hạch toán, Công ty phải liệt kê doanh thu theo 2 nhóm mặt hàng là doanh thu từ máy biến áp và doanh thu từ vật liệu điện. Trên cơ sở xác định được tỷ trọng của từng nhóm này trong tổng doanh thu, Công ty tính được lợi nhuận theo tỉ trọng tương ứng của sản phẩm là máy biến áp và vật liệu điện để nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức kiểm toán:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN (A&C)

Trụ sở chính: 229 Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8)8272295

Fax: (84-4) 8 272300

Chi nhánh tại Hà Nội

Địa chỉ: 877 Hồng Hà, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 9324133

Fax: (84.4) 9 324113

2. Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)

Trụ sở chính

Số 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại:(08-8)242897

Fax: (08-8)247430

Email: ssi@ssi.com.vn

Website:

www.ssi.com.vn

CN Nguyễn Công Trứ - Công ty Chứng khoán Sài Gòn

180-182 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1. HCM

ĐT:(84-8).821567

Fax: (84-8).2910590

CN Công ty Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội

1C Ngô Quyền – Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: (84-4).9366321

Fax: (84-4).9366311

CN Trần Bình Trọng – Công ty Chứng khoán Sài Gòn

25 Trần Bình Trọng – Hoàn Kiếm – Hà Nội

ĐT: (84-4). 9426718

Fax: (84-4). 9426719

CN Hải Phòng -Công ty Chứng khoán Sài Gòn

22 Lý Tự Trọng - quận Hồng Bàng - Hải Phòng

ĐT: (84-31)3569123

Fax: (84-31).3569130

VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- 2. Phụ lục II:** Điều lệ công ty
- 3. Phụ lục III:** Báo cáo tài chính năm 2005, báo cáo kiểm toán năm 2006 và báo cáo quyết toán quý I, quý II năm 2007.
- 4. Phụ lục IV:** Nghị quyết Đại hội cổ đông thông qua phương án niêm yết của Công ty tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- 5. Phụ lục V:** Danh sách và sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT, ban kiểm soát, ban Giám đốc và Kế toán trưởng
- 6. Các tài liệu khác**

Hà Nội, ngày tháng năm 2007

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BIẾN THÉ VÀ VẬT LIỆU ĐIỆN HÀ NỘI
CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC**

TÔN LONG NGÀ

PHÓ GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

BÙI NGỌC THÀNH

HOÀNG VĂN CHÍNH

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHẠM HÀ ANH

NGUYỄN THỊ LÝ